

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

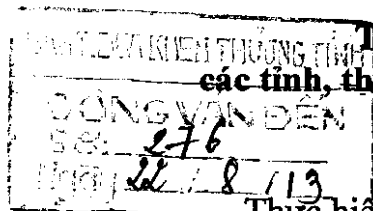
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1500/HD-BTĐKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương



Thực hiện chủ trương của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phong trào thi đua yêu nước của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (dưới đây gọi là Cụm, Khối thi đua) như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

I. Tổ chức

1. Cụm thi đua gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đặc điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội; Khối thi đua gồm một số đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Cụm, Khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, sắp xếp về tổ chức và chỉ đạo hoạt động.

Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó; Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó; Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó mới tổ chức điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua ngay sau khi được lựa chọn.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng của đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó; Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó là cơ quan thường trực giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó.

II. Nhiệm vụ

1. Cụm trưởng, Khối trưởng:

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Cụm, Khối thi đua và có nhiệm vụ:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua.
- b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối thi đua và các đơn vị thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và khung điểm đã được quy định.
- c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối thi đua để các thành viên trao đổi về nghiệp vụ,

kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua; phối hợp với các Vụ chuyên môn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá thi đua các thành viên trong Cụm, Khối thi đua và đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị tiêu biểu.

đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết 1 năm hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

2. Cụm phó, Khối phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng uỷ quyền.

3. Cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

b) Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua để đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo Quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua và báo cáo Cụm trưởng, Khối trưởng.

c) Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Cụm, Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trong quý I hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Cụm, Khối thi đua; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm.

đ) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

III. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm:

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm, Khối thi đua; lãnh đạo và đại diện các Vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện lãnh đạo Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó.

+ Lãnh đạo Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng (đối với Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương); Ban Thi đua - Khen thưởng (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và bộ phận nghiệp vụ của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

+ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

+ Giao lưu, gặp gỡ các điển hình tiên tiến.

- Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.

2. Tổng kết hoạt động của Cụm, Khối thi đua:

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm, Khối thi đua; lãnh đạo và đại diện Vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện lãnh đạo Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là thành viên Cụm, Khối thi đua.

+ Lãnh đạo Vụ (Phòng, Ban) Thi đua - Khen thưởng (đối với Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương); Ban Thi đua - Khen thưởng (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và bộ phận nghiệp vụ của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

+ Phổ biến mô hình mới, cách làm hay và giao lưu các điển hình tiên tiến.

+ Thông báo kết quả xếp loại thi đua của Cụm, Khối thi đua.

+ Lựa chọn, giới thiệu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó mới.

+ Ký kết giao ước thi đua.

- Thời gian hoàn thành vào tháng 2 năm sau.

3. Trong năm, các Cụm, Khối thi đua phải tổ chức được ít nhất 01 hoạt động chung như: Tọa đàm trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay... để nâng chất lượng hoạt động Cụm, Khối thi đua; có thể tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại 01 đến 02 đơn vị thành viên để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm), gồm các tiêu chí sau:

1. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- a) Thu ngân sách trên địa bàn.
- b) Giảm tỷ lệ hộ nghèo.
- c) Giải quyết việc làm.
- d) Giảm tỉ suất sinh.
- đ) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.
- e) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- f) Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.
- g) Công tác tuyển quân và quân sự địa phương.
- h) Thực hiện an toàn giao thông.
- i) Thực hiện cải cách hành chính.
- k) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Đối với các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương:

2.1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Nghiên cứu, xây dựng luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được Chính phủ giao hàng năm.

b) Nghiên cứu, tham mưu, hoạch định các chủ trương, mục tiêu, chương trình quốc gia phát triển kinh tế ngành và các chính sách của ngành và lĩnh vực.

c) Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo Nghị quyết của Chính phủ.

d) Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

đ) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e) Thực hiện cải cách hành chính.

f) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2.2. Đối với các Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội ở trung ương:

a) Công tác nghiên cứu, tham mưu hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các Đề án, Dự án...

b) Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ chính sách.

c) Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

đ) Thực hiện cải cách hành chính.

e) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2.3. Đối với các Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty nhà nước:

a) Các chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng; tổng doanh thu; năng suất lao động; lợi nhuận; nộp ngân sách và các chỉ tiêu khác).

b) Các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ).

c) Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

d) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Thực hiện cải cách hành chính.

e) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

f) Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm).

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

3. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm).

1. Có qui chế công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Qui chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với qui định của pháp luật và thực tiễn của Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có qui định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp.

3. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động và phong trào thi đua trọng tâm “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kết quả hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do các Ban, Bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trung ương phát động (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm.

IV. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm.

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm:

a) Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của nội dung I và tiêu chí 3, 4 của nội dung II): Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch của trung ương giao cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương hàng năm; những chỉ tiêu kế hoạch không được trung ương giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố hoặc nhiệm vụ chính trị của Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

b) Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí 1, 2 của nội dung II và các tiêu chí nội dung III): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm, Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm:

a) Kết quả điểm thi đua của từng tỉnh trong Cụm thi đua được tính bằng cách lấy điểm bình quân của 03 kết quả điểm sau:

- Điểm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau khi tỉnh tự chấm và Cụm trưởng, Cụm phó tổng hợp, rà soát, trao đổi, thống nhất với các đơn vị thành viên*).

- Điểm do Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương chấm cho các Ban, Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổng hợp*).

- Điểm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương chấm. (*Theo các tiêu chí nội dung III, thông qua cơ quan thường trực của Hội đồng là Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*).

b) Kết quả điểm thi đua của từng Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương trong Khối thi đua được tính bằng cách lấy điểm bình quân của 02 kết quả điểm sau:

- Điểm của Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương (*sau khi Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương tự chấm và Khối trưởng, Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi, thống nhất với các đơn vị thành viên*).

- Điểm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương chấm. (*Theo các tiêu chí nội dung III, thông qua cơ quan thường trực của Hội đồng là Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*).

c) Đối với các tiêu chí định lượng: Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (*từng Cụm, Khối thi đua sẽ thống nhất qui định thang điểm cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu*).

d) Đối với các tiêu chí định tính: Các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Cụm, Khối thi đua tự chấm điểm của đơn vị, địa phương mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản do các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuẩn bị, cung cấp.

đ) Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp chấm điểm và báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất 01 tuần trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ như sau:

a) Điểm thưởng:

- Thưởng Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua: 20 điểm.

- Thưởng Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và trao đổi nghiệp vụ trên Tạp chí Thi đua - Khen thưởng: 15 điểm.

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung I, cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung I không quá 15 điểm.

b) Điểm trừ (trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung III):

- Các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước trong năm, hồ sơ đề nghị không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành thì cứ 01- 05 hồ sơ trả về trừ 05 điểm; 05-10 hồ sơ trả về trừ 10 điểm; 10 hồ sơ trả về trở lên trừ 20 điểm.

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần Thông tư số 01/2010/TT-BNV ngày 16/4/2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tổ chức bộ máy Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ, trừ 20 điểm.

- Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04/10/2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng trừ 20 điểm.

- Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 10 điểm.

- Cấp huyện (quận) không có cán bộ chuyên trách thi đua, khen thưởng, mỗi huyện (quận) trừ 2 điểm.

C. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Quy định số lượng đơn vị được bình chọn, đề nghị khen thưởng như sau:

- Mỗi Cụm, Khối thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ; (Nếu Cụm, Khối thi đua có 02 đơn vị trở lên có điểm bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn đơn vị dẫn đầu).

- Cụm, Khối thi đua có từ 10 đơn vị thành viên trở lên chọn 02 đơn vị để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả xét chọn khen thưởng trong Cụm, Khối thi đua, gửi báo cáo sau khi tổ chức hội nghị tổng kết về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để xem xét, quyết định.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Cụm, Khối thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ vào những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các Cụm, Khối thi đua có thể cụ thể hoá hoặc bổ sung thêm một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của Cụm, Khối thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã qui định trong từng nội dung. Việc cụ thể hoá nội dung, phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong Cụm, Khối thi đua dân chủ thảo luận, thống nhất để làm căn cứ cho việc chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

3. Không xét thi đua đối với những Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Cụm, Khối thi đua; hoặc những đơn vị, địa phương có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa xét thi đua đối với những đơn vị, địa phương có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

4. Căn cứ kết quả bình xét của các Cụm, Khối thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, cho ý kiến trước khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động của Cụm, Khối thi đua. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phản ánh kịp thời về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Nơi nhận:

- TTg Chính phủ, Chủ tịch HĐTĐKTTƯ (để báo cáo);
- Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án ND tối cao, Viện KSND tối cao;
- MTTQ VN và cơ quan TW các đoàn thể;
- Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty Nhà nước;
- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT TW;
- Vụ TĐKT (Phòng, Ban) các, Bộ, ngành, đoàn thể TW;
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ) các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- + Trưởng ban, Phó Trưởng ban;
- + Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, VIII.



TRƯỞNG BAN

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Trần Thị Hà